

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 116/2024/DS-ST
Ngày: 12-8-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 395/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Tăng Thị H**, sinh năm 1961; địa chỉ: **Số B đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1966; địa chỉ: **Số B, Tổ B, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà **Tăng Thị H** trình bày: Bà **Tăng Thị H** có mối quan hệ quen biết với bà **Nguyễn Thanh H1**. Ngày 02/4/2018, bà **H1** có vay của bà **H** số tiền 13.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất hai bên không thỏa thuận. Tuy nhiên, hết thời hạn vay tiền theo thỏa thuận, bà **H** đã nhiều lần yêu cầu bà **H1** trả nợ nhưng bà **H1** không trả. Ngày 10/8/2018 bà **H1** ghi vào mặt sau của **G** mượn tiền hứa trả dần số tiền trên mỗi tháng 300.000đ cho đến khi hết nợ, thời hạn trả nợ bắt đầu từ ngày 10/8/2018. Tuy nhiên, cho đến nay bà **H1** vẫn không trả số tiền nào nên buộc bà **H** khởi kiện yêu cầu bà **H1** phải trả số tiền nợ gốc 13.000.000đồng, tiền lãi không yêu cầu.

Bị đơn bà **Nguyễn Thanh H1** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra

công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà **H1** không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục.

Về nội dung, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền:* Bị đơn bà **Nguyễn Thanh H1** có địa chỉ tại **số B, Tổ B, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương**. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà **Tăng Thị H** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà **Nguyễn Thanh H1** phải trả số tiền đã vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[1.3] *Về tham gia của đương sự:* Bị đơn bà **Nguyễn Thanh H1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà **Tăng Thị H** có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Ngày 02/4/2018 bà **Tăng Thị H** có cho bà **Nguyễn Thanh H1** vay số tiền 13.000.000 đồng, nhưng từ thời điểm vay cho đến nay bà **H1** không trả cho bà **H** số tiền nào. Quá trình giải quyết, Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án nhưng bị đơn bà **Nguyễn Thanh H1** không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, thể hiện bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình, phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó, hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

Việc thỏa thuận vay tiền của các bên được thể hiện tại giấy mượn tiền ngày 02/4/2018 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả lại số tiền gốc đã vay là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thanh H1 phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 429, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 6, Điều 8, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 91, Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 184, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị H đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thanh H1 có trách nhiệm trả cho bà Tăng Thị H số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thanh H1 phải chịu số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng